

# BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA CĂN BẢN CHÂN NGÔN

Soạn dịch: HUYỀN THANH



ॐ नमो भगवते प्रज्ञापारमितायै ॐ ह्रीं धीं श्रीं

\*)NAMO BHAGAVATE PRAJÑA-PĀRAMITĀYE \_ OM HRĪH DHĪH ŚRĪ  
ŚRUTI VIJAYE SVĀHĀ

**Tu Tập Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát Quán Hạnh Niệm Tụng Nghi Quỹ** ghi nhận là:

Đức Phật nói: “Đà La Ni Ấn này có 4 tên gọi. Một là **Bát Nhã Vô Tận Tạng**. Hai là **Bát Nhã Nhân**. Ba là **Bát Nhã Căn Bản**. Bốn là **Kim Cương Bát Nhã Tâm**

Đà La Ni Ấn này có công đức to lớn. Nếu hay chí tâm như Pháp thọ trì , tùy tụng một biến sẽ sinh ra một vạn tám ngàn (18000) Tu Đa La Tạng. Lại trong mỗi một Tu Đa La Tạng đó sinh ra hai vạn năm ngàn (25000) Tu Đa La Tạng. Lại trong mỗi một Tu Đa La Tạng đó sinh ra một trăm vạn (1000000) Tu Đa La Tạng. Lại trong mỗi một Tu Đa La Tạng sinh ra vô lượng trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ Tu Đa La Tạng. Như vậy cho đến triển chuyển xuất thế vô lượng vô tận Tu Đa La Tạng.

Hết thấy Đề Danh, Cú Nghĩa của Kinh mỗi mỗi chẳng đồng, chẳng trùng xuất (không ghi giống nhau 2 lần). Như vậy niệm niệm sinh ra vô tận, vì thế nên gọi là **Vô Tận Đà La Ni Ấn**

Đà La Ni Ân này tức là Tông Tổ của chư Phật ba đời ở mười phương , tất cả Bát Nhã Ba La Mật Mẫu là nơi cúng dường cung kính khen ngợi của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện dùng Tâm chí thành viết chép, đọc tụng, như Thuyết tu hành thì hết thảy tội nặng của người ấy trong trăm ngàn vạn ức hằng hà sa kiếp sinh tử chỉ trong phút chốc đều diệt hết không dư sót.

Ý nghĩa của Chân Ngôn này là:

**NĀMO BHAGAVATE PRAJŅA-PĀRAMITĀYE: Quy mệnh Thế Tôn **Bát Nhã Ba La Mật Đa****

OM: Nhiếp triệu

HRĪḤ: chữ chủng tử biểu thị cho sự tịnh hóa

DHĪḤ: chữ chủng tử biểu thị cho Trí Tuệ

ŚRĪ: Chữ chủng tử biểu thị cho sự cát tường

ŚRUTI VIJAYE: khai mở tri thức tối thắng

SVĀHĀ: quyết định thành tựu

15/08/2015